

Số:.....04/BB-ĐHĐCD

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM**

**I. Tên Công ty, Giấy chứng nhận đầu tư, thời gian, địa điểm họp:**

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần CNG Việt Nam (CNG Viet Nam).
- Trụ sở chính: Đường số 15 – KCN Phú Mỹ 1 – Huyện Tân Thành - BRVT.
- Địa chỉ giao dịch: Lầu 7 - Gas Tower – Số 61B – Đường 30/4 – Phường Thắng Nhất- Tp. Vũng Tàu.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (sửa đổi lần 11) ngày 12/04/2016.
- Thời gian: Bắt đầu lúc 08 giờ 30, thứ 3 ngày 26/04/2016.
- Địa điểm: Khách sạn Pullman – Số 15 Đường Thi Sách – Phường Thắng Tam – TP. Vũng Tàu.

**II. Nội dung và chương trình nghị sự:**

1. Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp;
2. Báo cáo của Ban GD về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016;
3. Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán;
4. Tờ trình trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2015 và kế hoạch năm 2016;
5. Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và GD năm 2015 và kế hoạch năm 2016;
6. Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2016;
7. Tờ trình chấp thuận việc bổ nhiệm thành viên HĐQT Công ty;
8. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch năm 2016;
9. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2015 và kế hoạch năm 2016.

**III. Thành phần tham dự:**

- Đại hội đã nghe Ông Lê Minh Hà – Trưởng Phòng KHĐT của CNG Việt Nam thay mặt cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:  
Vào lúc 8h34 ngày 26/04/2016, có 125 cổ đông và người đại diện cổ đông có mặt, nắm giữ 18.817.214 cổ phần, tương đương 69,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tuyên bố đủ điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCD theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành (*Biên bản thẩm tra tư cách đại biểu đính kèm*).
- Về phía khách mời:
  - + Các đồng chí lãnh đạo của Tổng Công Ty Khí Việt Nam – CTCP.
  - + Đại diện Công Ty TNHH Deloitte Việt Nam.

**IV. Diễn biến cuộc họp:**

1. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

2. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% cử các ông/bà có tên sau đây vào Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu của Đại hội:

**Đoàn chủ tịch:**

- Ông Vũ Tuấn Ngọc - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Vũ Văn Thực - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc.
- Bà Nguyễn Thị Hồng Hải - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc tài chính

**Ban thư ký:**

- Bà Võ Thị Thu Sương - Thư ký công ty kiêm PP.KHĐT
- Bà Lê Vi - Chuyên viên kinh doanh

**Ban kiểm phiếu:**

- Ông Lê Minh Hà - TP. KHĐT - Trưởng ban
- Bà Hàn Thị Thu Hà - PP. TCKT - Ủy viên kiêm thư ký
- Bà Phan Thị Kim Thoa - PP.TCKT - Ủy viên

3. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội.

4. Ông Vũ Tuấn Ngọc - Chủ tịch HĐQT CNG VN trình bày Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp.

5. Ông Vũ Văn Thực – Giám đốc CNG VN trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và kế hoạch năm 2016.

6. Bà Nguyễn Thị Hồng Hải – Phó GD Tài chính CNG VN trình bày lần lượt các báo cáo, Tờ trình.

- Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán.

- Tờ trình trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2015 và kế hoạch năm 2016.

- Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và GD năm 2015 và kế hoạch năm 2016.

- Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2016.

7. Ông Vũ Tuấn Ngọc – Chủ tịch HĐQT CNG VN lần lượt trình bày Tờ trình chấp thuận việc bổ nhiệm thành viên HĐQT Công ty; Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch năm 2016.

8. Ông Huỳnh Lâm Kiệt – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2015 và kế hoạch năm 2016.

9. Tóm tắt các nội dung thảo luận chính tại cuộc họp:

a. Sau khi nghe trình bày các Báo cáo, Tờ trình, cổ đông đã tiến hành thảo luận. Đa số các ý kiến của cổ đông liên quan đến các vấn đề định hướng của CNG Việt Nam sau khi trở thành Công ty thành viên của Tổng Công ty Khí Việt Nam; Chính sách giá khí đầu vào; Kịch bản kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 khi giá dầu được xây dựng theo các phương án khác nhau 50 USD/thùng, 40 USD /thùng, 30 USD/thùng; Thị trường phát triển CNG miền Bắc trong việc đóng góp doanh thu, lợi nhuận, tìm kiếm khách hàng cho Công ty; Kết quả sản xuất kinh doanh quý 1/2016; Chi phí khấu hao năm 2016.

b. Trên cơ sở ý kiến của các cổ đông, Đoàn chủ tịch đã trả lời cụ thể từng câu hỏi của cổ đông nêu ra.

c. Ông Phạm Hồng Lĩnh – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP phát biểu:

Chúc mừng CNG VN trở thành đơn vị thành viên của Tổng Công ty khí Việt Nam. Đây là một bước ngoặt rất quan trọng trong định hướng phát triển của CNG VN. Ban Lãnh đạo cùng các Phòng/Ban chức năng của Tổng Công ty sẽ luôn luôn sát cánh và hỗ trợ cho CNG VN.

CNG VN tiếp tục phấn đấu thực hiện các công tác tổ chức lãnh đạo, công tác an toàn, thị trường, dịch vụ khách hàng tốt hơn nữa để đạt được kết quả kinh doanh mà ĐHĐCĐ đề ra.

Với đội ngũ lãnh đạo và CBCNV trẻ, nhiệt huyết và có trình độ chuyên môn, Tổng Công ty tin tưởng rằng CNG VN sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2016 và phát triển bền vững.

10. Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội:

10.1. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ CNG VN với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.367.814	19.367.814	0	0
Đạt tỷ lệ	100	100	0	0

10.2. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016, cụ thể:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Cả năm 2015		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
I	Sản lượng khí tiêu thụ	Triệu Sm <sup>3</sup>	85	95.2	112
1	Miền Nam	Triệu Sm <sup>3</sup>	75	85.9	114
2	Miền Bắc	Triệu Sm <sup>3</sup>	10	9.3	93
II	Doanh thu	Tỷ đồng	1081,7	958,9	89
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	136	145.1	107
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	110	118.7	108

b. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2016 (Theo phương án giá dầu thô 60 USD/thùng)

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2016
I	Sản lượng	Triệu Sm <sup>3</sup>	110
1	Miền Nam	Triệu Sm <sup>3</sup>	82.2
2	Miền Bắc	Triệu Sm <sup>3</sup>	27.8
II	Doanh thu	Tỷ đồng	1.100
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	158.9
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	127.1
V	Cổ tức	%	30

DHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.367.814	19.367.814	0	0
Đạt tỷ lệ	100	100	0	0

10.3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.367.814	19.367.814	0	0
Đạt tỷ lệ	100	100	0	0

10.4. Thông qua Tờ trình trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2015 và kế hoạch năm 2016, cụ thể:

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	
		Tỷ lệ (%)	Thành tiền
I	Lợi nhuận		119.5
1	Lợi nhuận năm trước chưa chia		0.8
2	Lợi nhuận năm nay		118.7
II	Dự kiến phân bổ lợi nhuận		117.1
1	Cổ tức đã chia (%/ vốn điều lệ)	30%	81
2	Quỹ Đầu tư phát triển (ĐTPT)	20%	23.8
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi (3 tháng lương)		12
5	Quỹ thưởng Ban điều hành		0.3
III	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau		2.5

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	
		Tỷ lệ (%)	Thành tiền
I	Lợi nhuận		129.6
1	Lợi nhuận năm trước chưa chia		2.5



2	Lợi nhuận năm nay		127.1
II	Dự kiến phân bổ lợi nhuận		96
1	Chia Cổ tức (30%/ vốn điều lệ)	30%	81
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (3 tháng lương)		14.7
3	Quỹ thưởng Ban điều hành		0.3
III	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau		33.6

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2016 khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thay đổi giá dầu để tính toán kế hoạch năm 2016 hoặc theo giá dầu thực tế.

ĐHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.367.814	19.367.814	0	0
Đạt tỷ lệ	100	100	0	0

10.5. Thông qua Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và GD năm 2015 và kế hoạch năm 2016.

- Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và GD thực hiện năm 2015: 2.383.990.091 đồng.
- Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và GD năm 2016: 4.158.402.500 đồng.

ĐHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.367.814	19.367.814	0	0
Đạt tỷ lệ	100	100	0	0

10.6. Thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2016:

- a. Chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán năm 2016 (bao gồm: Soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 và kiểm toán báo cáo tài chính kết thúc năm 2016) cho Công ty Cổ phần CNG Việt Nam.
- b. Chọn Công ty Kiểm toán KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán dự bị cho CNG Việt Nam trong trường hợp Công ty TNHH Deloitte Viet Nam không đáp ứng kịp tiến độ do CNG Việt Nam đưa ra.

ĐHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.367.814	19.367.814	0	0
Đạt tỷ lệ	100	100	0	0

10.7. Thông qua Tờ trình chấp thuận việc bổ nhiệm thành viên HĐQT:

- a. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Đặng Văn Vĩnh và Bổ nhiệm ông Vũ Văn Thực; Sinh ngày 24/09/1976; CMND: số 024948378; do Công an TP. HCM cấp; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng giữ chức thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công Ty Cổ Phần CNG Việt Nam thay cho ông Đặng Văn Vĩnh, với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.367.814	19.367.814	0	0
Đạt tỷ lệ	100	100	0	0

- b. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Trần Văn Nghị và bổ nhiệm ông Phạm Đình Đạt; Sinh ngày 22/05/1962; CMND: số 025168500; do Công an Tp.HCM cấp ngày 22/9/2009; Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế giữ chức thành viên HĐQT chuyên trách Công Ty Cổ Phần CNG Việt Nam thay cho ông Trần Văn Nghị, với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.367.814	19.367.814	0	0
Đạt tỷ lệ	100	100	0	0

10.8. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch năm 2016, với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.367.814	19.367.814	0	0
Đạt tỷ lệ	100	100	0	0

10.9. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2015 và kế hoạch năm 2016 với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.367.814	19.367.814	0	0
Đạt tỷ lệ	100	100	0	0

10.10. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam.

Đại hội đã nghe bà Võ Thị Thu Sương thay mặt Ban Thư ký đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.367.814	19.367.814	0	0
Đạt tỷ lệ	100	100	0	0

10.11. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2016 bế mạc lúc 11h30 ngày 26/4/2016.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý ngang nhau và đính kèm Danh sách cổ đông tham dự họp.

**ĐOÀN CHỦ TỊCH**



**Vũ Tuấn Ngọc**

**Vũ Văn Thực**

**Nguyễn Thị Hồng Hải**

**THƯ KÝ**

**Võ Thị Thu Sương**

**Lê Vi**

Số: 08 /NQ-ĐHĐCĐ

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 04 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam điều chỉnh lần 11 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/04/2015;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần CNG Việt Nam ngày 26/04/2016.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Công ty Cổ Phần CNG Việt Nam như sau:**

1. Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công Ty Cổ Phần CNG Việt Nam (Chi tiết như tài liệu đính kèm).
2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016 với các chỉ tiêu chính sau:
  - a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Cả năm 2015		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
I	Sản lượng khí tiêu thụ	Triệu Sm <sup>3</sup>	85	95.2	112
1	Miền Nam	Triệu Sm <sup>3</sup>	75	85.9	114
2	Miền Bắc	Triệu Sm <sup>3</sup>	10	9.3	93
II	Doanh thu	Tỷ đồng	1081.7	958.9	89
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	136	145.1	107
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	110	118.7	108

- b. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2016 (Theo phương án giá dầu thô 60 USD/thùng)

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2016
I	Sản lượng	Triệu Sm <sup>3</sup>	110
1	Miền Nam	Triệu Sm <sup>3</sup>	82.2
2	Miền Bắc	Triệu Sm <sup>3</sup>	27.8

II	Doanh thu	Tỷ đồng	1.100
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	158.9
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	127.1
V	Cổ tức	%	30

3. Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (*Chi tiết như tài liệu đính kèm*).
4. Tờ trình trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2015 và kế hoạch năm 2016, chi tiết như sau:
- a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	
		Tỉ lệ (%)	Thành tiền
I	Lợi nhuận		119.5
1	Lợi nhuận năm trước chưa chia		0.8
2	Lợi nhuận năm nay		118.7
II	Dự kiến phân bổ lợi nhuận		117.1
1	Cổ tức đã chia (%/ vốn điều lệ)	30%	81
2	Quỹ Đầu tư phát triển (ĐTPT)	20%	23.8
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi (3 tháng lương)		12
5	Quỹ thưởng Ban điều hành		0.3
III	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau		2.5

- b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	
		Tỉ lệ (%)	Thành tiền
I	Lợi nhuận		129.6
1	Lợi nhuận năm trước chưa chia		2.5
2	Lợi nhuận năm nay		127.1
II	Dự kiến phân bổ lợi nhuận		96
1	Chia Cổ tức (30%/ vốn điều lệ)	30%	81
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (3 tháng lương)		14.7
3	Quỹ thưởng Ban điều hành		0.3
III	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau		33.6



ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2016 khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thay đổi giá dầu để tính toán kế hoạch năm 2016 hoặc theo giá dầu thực tế.

5. Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và GD năm 2015 và kế hoạch năm 2016, cụ thể như sau:
  - Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và GD thực hiện năm 2015: 2.383.990.091 đồng.
  - Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và GD năm 2016: 4.158.402.500 đồng.
6. Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2016, cụ thể như sau:
  - Chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán năm 2016 (bao gồm: Soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 và kiểm toán báo cáo tài chính kết thúc năm 2016) cho Công ty Cổ phần CNG Việt Nam.
  - Chọn Công ty Kiểm toán KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán dự bị cho CNG Việt Nam trong trường hợp Công ty TNHH Deloitte Viet Nam không đáp ứng kịp tiến độ do CNG Việt Nam đưa ra.
7. Thông qua Tờ trình chấp thuận việc bổ nhiệm thành viên HĐQT:
  - Miễn nhiệm 2 thành viên Hội đồng quản trị gồm Ông Đặng Văn Vĩnh và Ông Trần Văn Nghị.
  - Bổ nhiệm ông Vũ Văn Thực; Sinh ngày 24/09/1976; CMND: số 024948378; do Công an TP. HCM cấp; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng giữ chức thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công Ty Cổ Phần CNG Việt Nam thay cho ông Đặng Văn Vĩnh.
  - Bổ nhiệm ông Phạm Đình Đạt; Sinh ngày 22/05/1962; CMND: số 025168500; do Công an Tp.HCM cấp ngày 22/9/2009; Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế giữ chức thành viên HĐQT chuyên trách Công Ty Cổ Phần CNG Việt Nam thay cho ông Trần Văn Nghị.
8. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch năm 2016 (Chi tiết như tài liệu đính kèm).
9. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2015 và kế hoạch năm 2016 (Chi tiết như tài liệu đính kèm).

**Điều 2:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu VT; HĐQT.05.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Vũ Tuấn Ngọc**

Ngày 26 tháng 4 năm 2016

**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên**  
**Công ty cổ phần CNG Việt Nam năm 2016**

Vào hồi 8 giờ, 34 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2016, tại Khách sạn Pullman - Số 15 Thi Sách - Phường  
Thống Tam - TP.Vũng Tàu, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Ông: Lê Minh Hà

Chức vụ: Trưởng ban

Bà: Hàn Thị Thu Hà

Chức vụ: Thành viên

Bà: Phan Thị Kim Thoa

Chức vụ: Thành viên

Theo qui định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tới  
dự Đại hội với kết quả như sau:

**I. Đại biểu tham dự hợp lệ:**

Số lượng Đại biểu tham gia: **125**

*Trong đó tham gia trực tiếp: 125*

Số lượng Đại biểu ủy quyền: **49**

Đại diện cho: **18.817.214** cổ phần

Chiếm: **69,6942%** số cổ phần có quyền biểu quyết

**II. Số lượng cổ đông vắng mặt:**

Số lượng cổ đông: **1.258**

Đại diện cho: **8.182.459** cổ phần

Chiếm: **30,3058%** số cổ phần có quyền biểu quyết


Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty  
cổ phần CNG Việt Nam năm 2016 với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành  
Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 8 giờ 34 phút ngày 26 tháng 4 năm 2016 và đã được báo  
cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 26 tháng 4 năm 2016

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU**

**TRƯỞNG BAN**

  
Lê Minh Hà

Ngày 26 tháng 4 năm 2016

## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần CNG Việt Nam năm 2016

Vào hồi 11 giờ 20 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2016, tại Khách sạn Pullman - Số 15 Thi Sách - Phường Thắng Tam - TP. Vũng Tàu, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông: Lê Minh Hà

Chức vụ: Trưởng ban

Bà: Hàn Thị Thu Hà

Chức vụ: Thành viên

Bà: Phan Thị Kim Thoa

Chức vụ: Thành viên

đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần CNG Việt Nam.

Số lượng Đại biểu tham gia: 167

Trong đó tham gia trực tiếp: 167

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 73

Đại diện cho: 19.367.814 cổ phần

Chiếm: 71,7335% số cổ phần có quyền biểu quyết

**kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:**

### I. Các nội dung Biểu quyết:

Tổng số phiếu thu được: 167 đại diện cho 19.367.814 cổ phần, chiếm 100,0000% số cổ phần biểu quyết dự họp

### Nội dung 1. Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty theo Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13

Tổng số phiếu tán thành: 167, đại diện cho: 19.367.814 cổ phần, chiếm: 100% Tính trên số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp

Như vậy Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty theo Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 đã được thông qua.

### Nội dung 2. Báo cáo của Ban GD về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016

Tổng số phiếu tán thành: 167, đại diện cho: 19.367.814 cổ phần, chiếm: 100% Tính trên số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp

Như vậy Báo cáo của Ban GD về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016 đã được thông qua.

### Nội dung 3. Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán

Tổng số phiếu tán thành: 167, đại diện cho: 19.367.814 cổ phần, chiếm: 100% Tính trên số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp

**Như vậy Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán đã được thông qua.**

**Nội dung 4. Tờ trình trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2015 và kế hoạch năm 2016**

Tổng số phiếu tán thành: 167, đại diện cho: 19.367.814 cổ phần, chiếm: 100% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp

**Như vậy Tờ trình trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2015 và kế hoạch năm 2016 đã được thông qua.**

**Nội dung 5. Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và GD năm 2015 và kế hoạch năm 2016**

Tổng số phiếu tán thành: 167, đại diện cho: 19.367.814 cổ phần, chiếm: 100% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp

**Như vậy Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và GD năm 2015 và kế hoạch năm 2016 đã được thông qua.**

**Nội dung 6. Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2016**

Tổng số phiếu tán thành: 167, đại diện cho: 19.367.814 cổ phần, chiếm: 100% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp

**Như vậy Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2016 đã được thông qua.**

**Nội dung 7. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Đặng Văn Vĩnh và bổ nhiệm Ông Vũ Văn Thực giữ chức thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần CNG Việt Nam thay cho Ông Đặng Văn Vĩnh**

Tổng số phiếu tán thành: 167, đại diện cho: 19.367.814 cổ phần, chiếm: 100% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp

**Như vậy Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Đặng Văn Vĩnh và bổ nhiệm Ông Vũ Văn Thực giữ chức thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần CNG Việt Nam thay cho Ông Đặng Văn Vĩnh đã được thông qua.**

**Nội dung 8. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Trần Văn Nghị và bổ nhiệm Ông Phạm Đình Đạt giữ chức thành viên HĐQT Công ty Cổ phần CNG Việt Nam thay cho Ông Trần Văn Nghị**

Tổng số phiếu tán thành: 167, đại diện cho: 19.367.814 cổ phần, chiếm: 100% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp

**Như vậy Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Trần Văn Nghị và bổ nhiệm Ông Phạm Đình Đạt giữ chức thành viên HĐQT Công ty Cổ phần CNG Việt Nam thay cho Ông Trần Văn Nghị đã được thông qua.**

**Nội dung 9. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch năm 2016**

Tổng số phiếu tán thành: 167, đại diện cho: 19.367.814 cổ phần, chiếm: 100% Tính trên số CPBQ dự họp

*Ulu*

Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp

**Như vậy Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch năm 2016 đã được thông qua.**

**Nội dung 10. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2015 và kế hoạch năm 2016**

Tổng số phiếu tán thành: 167, đại diện cho: 19.367.814 cổ phần, chiếm: 100% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không có ý kiến: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp  
Tổng số phiếu không hợp lệ: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% Tính trên số CPBQ dự họp

**Như vậy Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2015 và kế hoạch năm 2016 đã được thông qua.**

Biên bản được lập lúc 11 giờ 20 phút ngày 26 tháng 4 năm 2016 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần CNG Việt Nam năm 2016.

Ngày 26 tháng 4 năm 2016

**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**

  
Lê Minh Hà



Phạm Thị Kim Hoa

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**



Trần Thị Thu Hà

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CNG  
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: *11* /TTr- CNG

Vũng Tàu, ngày *11* tháng 04 năm 2016

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần CNG Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ lần thứ 11 của Công ty đã được Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thông qua ngày 10/04/2015;

Để phù hợp với Luật Doanh Nghiệp hiện hành số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, CNG Việt Nam đã tiến hành chỉnh sửa Điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều lệ công ty như Phụ lục đính kèm.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS; BGD;
- Lưu VT; KHĐT. S.02

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Tuấn Ngọc**

**PHỤ LỤC: CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY**  
(kèm theo Tờ trình số 11 /TTr-CNG ngày 11 tháng 04 năm 2016)

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
1.	Thuật ngữ “thành viên Ban kiểm soát”	Sửa thành “Kiểm soát viên”	Phù hợp với Điều 163 LDN
2.	Thuật ngữ “Tổng giám đốc”	Sửa thành “Giám đốc”	Phù hợp với các Đơn vị cùng ngành.
3.	Điểm a, Khoản 1, Điều 1: "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.	"Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.	Sửa đổi theo qui định của Khoản 29, Điều 4 LDN 2014
4.	Bổ sung thêm định nghĩa vào khoản 1, Điều 1	“Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty	Sửa đổi theo Điều 4.2 LDN 2014
5.	Bổ sung thêm định nghĩa vào khoản 1, Điều 1	“Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính	Sửa đổi theo điều 4.3 LDN 2014
6.	Bổ sung thêm các định nghĩa đ vào Khoản 1, Điều 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- “Ngày” là ngày theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ (thứ 7, chủ nhật, ngày Lễ, ngày Tết).</li> <li>- “Ngày làm việc” là “ngày” không bao gồm những ngày nghỉ.</li> <li>- “Đa số” là trên 50%.</li> </ul>	Bổ sung thêm để tránh xung đột trong việc hiểu các thuật ngữ của Điều lệ.
7.	Khoản 4, Điều 2: Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho	Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của	

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
	người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.	người đại diện theo pháp luật của Công ty.	
8.	Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh vào Khoản 1, Điều 3	Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công ten - nơ	Theo Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 và Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 7/11/2014
9.	Khoản 1, Điều 4: “Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty”	“Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này”.	Sửa đổi theo qui định tại Điều 7 và Điều 29 LDN 2014
10.	Khoản 5, Điều 7: Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó nếu đưa ra được bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây: a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công	Sửa đổi theo qui định của Khoản 3, Điều 120 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
		<p>ty để tiêu hủy;</p> <p>b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> <p>Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.</p>	
11.	Điểm e, Khoản 2, Điều 12: Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	Sửa đổi theo quy định của Điểm đ, Khoản 1, Điều 114 LDN 2014
12.	Điểm h, Khoản 2, Điều 12: Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp	Điều tương ứng theo quy định trong LDN 2014
13.	Khoản 3, Điều 12: <b>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 6 (sáu) tháng trở lên có các quyền sau:</b>	<b>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng trở lên có các quyền sau:</b>	Phù hợp với Khoản 2 Điều 114 LDN 2014.
14.	Điểm c, khoản 3, Điều 12 Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có	Xem xét, trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính	Phù hợp với điểm b Khoản 2 Điều 114 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
	quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;	giữa năm và hàng năm và các báo cáo của Ban kiểm soát	
15.	Khoản 6, Điều 13: Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:....	Đề nghị bỏ	Do sự thay đổi của pháp luật: Điều 115 LDN 2014: quy định nghĩa vụ của cổ đông phổ thông không còn quy định nghĩa vụ này nữa
16.	Khoản 2, Điều 14: Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và kế hoạch tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và kế hoạch tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	Bổ sung theo qui định mở tại Khoản 1, Điều 136 LDN 2014
17.	Khoản c, điểm 3, Điều 14: Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ	Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi cho phù hợp với Điều điểm b Khoản 3 Điều 136 LDN 2014



STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
18.	Điểm b, c, Khoản 1, Điều 15: b. Báo cáo của Ban Kiểm soát. c. Báo cáo của Hội đồng quản trị.	b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;	Điều chỉnh theo qui định tại Điểm c, d, Khoản 2, Điều 136 LDN 2014
19.	Điểm g, h, m Khoản 2, Điều 15: g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm liên tiếp kể từ ngày thành lập. m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần đã phát hành	Đề nghị bỏ điểm g, h,  m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại	Phù hợp Điều 143 LDN, để thuận tiện hơn cho Công ty không phải tổ chức ĐHĐCĐ bất thường (có thể xin ý kiến bằng văn bản các vấn đề nói trên) Phù hợp với điểm g, Điều 135 LDN
20.	Điểm i Khoản 2, Điều 15: i. Chia, tách, hợp nhất hoặc chuyển đổi Công ty.	Đề nghị bỏ điểm i	Phù hợp với quy định tại khoản 25 Điều 4 LDN (điểm i đã thể hiện tại điểm j khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty),
21.	Điểm n, khoản 2, Điều 15: Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch HĐQT	Đề nghị bỏ điểm này	Để phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 152
22.	Điểm o, Khoản 2, Điều 15: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được	Đề nghị bỏ điểm này	Trong LDN 2014 cho phép có thể lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản trong nội dung này.

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
	quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;		Do vậy, không nhất thiết phải ĐHCĐ trực tiếp hoặc ĐHCĐ bất thường.
23.	Bổ sung thêm khoản 3 Điều 15, (khoản 3 Điều 15 hiện hành chuyển thành khoản 4)	3.Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề sau: a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; b. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần.	Bổ sung đề phù hợp với Điều 143 LDN 2014.
24.	Mục a, Khoản 3, Điều 15: Các hợp đồng quy định tại 15.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	Các hợp đồng quy định tại Khoản 1, 2 Điều 28 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	
25.	Khoản 1, Điều 16: Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ	Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, và Khoản 3 Điều 15 LDN 2014 (Quy định mới trong LDN 2014)

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
	phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.	
26.	Điểm b, khoản 2, Điều 16: Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông, đóng dấu của tổ chức và có chữ ký người được ủy quyền dự họp	Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông, đóng dấu của tổ chức và có chữ ký người được ủy quyền dự họp, Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền	Bổ sung theo qui định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 15 LDN 2014
27.	Điểm a, Khoản 2, Điều 18: Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.	Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên danh sách cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	Phù hợp với khoản 1 Điều 137 LDN 2014
28.	Khoản 3, Điều 18		Phù hợp với khoản 1 Điều 139

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
	...Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông,...	...Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông,...	LDN 2014
29.	Khoản 5b, Điều 18: Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng	Để phù hợp với Điều 12.3 Điều lệ Công ty và Phù hợp với Khoản 2 Điều 114 LDN 2014
30.	Khoản 2, Điều 22: Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến	Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến	Phù hợp với Khoản 3, Điều 18 và Phù hợp với khoản 1 Điều 139 LDN 2014
31.	Điểm a, Khoản 5, Điều 22: Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;	Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;	Chỉnh sửa theo qui định tại Điểm a, Khoản 5, Điều 145 LDN 2014
32.	Điều 23. “..... Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ	“..... Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ khi gửi biên bản....”	Sửa để phù hợp với Điều 147 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
	khi gửi biên bản....”		
33.	Điều 24: “Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát....”	“Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, <b>nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này</b> , thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b> , Giám đốc, có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét...”	Sửa để phù hợp với Điều 147 LDN 2014
34.	Khoản 1, Điều 25: ... Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. ...	Đề nghị bỏ	Phù hợp với quy định tại Điều 150, LDN 2014 chỉ quy định nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
35.	Khoản 1, Điều 25: ...Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế...	... Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực..	
36.	Khoản 2, Điều 25: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc	Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>10% đến dưới 15%</b> tổng số	Phù hợp với Khoản 2 Điều 114 LDN 2014 và Khoản 3, Điều 12 Điều lệ Công ty.



STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
	nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>5% đến dưới 10%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ <b>10% đến dưới 30%</b> được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;....và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ <b>15% đến dưới 30%</b> được đề cử tối đa hai (02) ứng viên ;..... và từ 80% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	
37.	Bổ sung thêm Khoản 3, 4 Điều 25 (Khoản 3, 4,5,6,7 Điều 25 hiện hành thành Khoản 5,6,7,8,9)	<p><b><u>Khoản 3, Điều 25:</u></b> Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thường trú tại Việt Nam và có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại Khoản 2, Điều 18 LDN.</li> <li>b. Có trình độ học vấn, có năng lực, kinh nghiệm về tổ chức quản trị doanh nghiệp.</li> <li>c. Có hiểu biết luật pháp.</li> <li>d. Có nhiều kinh nghiệm, đặc biệt trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.</li> <li>e. Có sức khỏe, phẩm chất, đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.</li> <li>f. Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.</li> </ul> <p><b><u>Khoản 4, Điều 25:</u></b> Tiêu chuẩn thành viên</p>	Phù hợp với Điều 151 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
		<p>hội đồng quản trị độc lập:</p> <p>Ngoài các quy định về tiêu chuẩn thành viên hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 25 Điều lệ này, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập còn phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật chứng khoán.</p>	
38.	<p>Mục c, Khoản 4, Điều 26:</p> <p>Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p>	<p>Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135, khoản 1 và 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p>	<p>Điều chỉnh theo qui định tại Khoản 2, Điều 149 LDN 2014</p>
39.	<p>Khoản 1, Điều 27:</p> <p><b>Đại hội đồng cổ đông hoặc</b> Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty. <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được</b></p>	<p>Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc điều hành của Công ty.</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với qui định tại Khoản 1 và khoản 2 Điều 152 LDN 2014 (Công ty CP do nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số CP có quyền biểu quyết thì CT.HĐQT không được kiêm Giám đốc)</p>

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
	<b>phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</b>		
40.	Khoản 1, Điều 29: Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Đề nghị bỏ khoản này	Vì sửa đổi Điều lệ đã bỏ quy định “nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị” nên nếu để khoản này sẽ không có ý nghĩa.
41.	Khoản 4, Điều 29: Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp...	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 2 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp	Điều chỉnh theo qui định mới tại Khoản 5, Điều 153 LDN 2014
42.	Khoản 8, Điều 29:		Điều chỉnh theo qui định mới

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
	<p>a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>b. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tham gia trực tiếp hoặc thông qua người được uỷ quyền.</p>	<p>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>tại Khoản 8, Điều 153 LDN 2014</p>
43.	<p>Đề nghị bổ sung 01 Điều sau Điều 29</p>	<p><b>Điều 30. Hợp đồng giao dịch của Công ty với “Người có liên quan”:</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người</p>	<p>Bổ sung để làm rõ phương thức thực hiện theo qui định tại Điều 162 LDN 2014</p>

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
		<p>đại diện ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp này, người đại diện ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p>	



STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
		3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.	
44.	Khoản 2, Điều 32: Nhiệm kỳ: <b>Theo Điều 27 của Điều lệ này, Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị.</b> Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là 5 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm...	Đề bỏ nội dung: Nhiệm kỳ: <b>Theo Điều 27 của Điều lệ này, Giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	Phù hợp với Khoản 1 Điều 27 và Khoản 1 và khoản 2 Điều 152 LDN 2014
45.	Điều 33. Thư ký Công ty Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không	Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng Thư ký Công ty để hỗ trợ hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên	Sửa để phù hợp với theo qui định tại Khoản 5, Điều 152 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
	<p>trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b. Làm biên bản các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>bản họp;</p> <p>b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;</p> <p>d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>đ) Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
46.	Khoản 1, Điều 37: ...Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.	...Các Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các Kiểm soát viên phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên và thường trú tại Việt Nam.	Điều chỉnh theo qui định sửa đổi tại Khoản 2, Điều 163 và Khoản 2, Điều 164 LDN 2014
47.	Khoản 1, Điều 37: Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.	Đề nghị bỏ nội dung này	Cho phù hợp với Khoản 2, Điều 163 và Khoản 2, Điều 164 LDN 2014
48.	Khoản 2, Điều 37: Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>5% đến dưới 10%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; <b>từ 10% đến dưới 30%</b> được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; ...	Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>10% đến dưới 15%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; <b>từ 15% đến dưới 30%</b> được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; ...	Phù hợp với Khoản 2 Điều 114 LDN 2014 và Khoản 3, Điều 12 Điều lệ Công ty.
49.	Chương XV: Trách nhiệm công bố	<b>Bổ sung thêm 2 Điều sau Điều 49:</b>	Theo các qui định tại Điều 108

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
	thông tin	<p><b>Bổ sung Điều 50: Công bố thông tin định kỳ</b></p> <p>1. Công ty phải công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu những thông tin sau đây:</p> <p>a) Thông tin cơ bản về công ty và điều lệ công ty;</p> <p>b) Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hằng năm;</p> <p>c) Báo cáo và tóm tắt Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập;</p> <p>d) Báo cáo và tóm tắt Báo cáo tài chính giữa năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập;</p> <p>đ) Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm và 03 năm gần nhất tính đến năm báo cáo;</p> <p>e) Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích được giao theo kế hoạch hoặc đấu thầu (nếu có) và trách nhiệm xã hội khác;</p> <p>g) Báo cáo về thực trạng quản trị, cơ cấu tổ chức công ty.</p> <p>2. Báo cáo thực trạng quản trị công ty bao gồm</p>	và 109 và 171 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
		<p>các thông tin sau đây:</p> <p>a) Thông tin về cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu;</p> <p>b) Thông tin về người quản lý công ty, bao gồm trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, cách thức được bổ nhiệm, công việc quản lý được giao, mức tiền lương, thưởng, cách thức trả tiền lương và các lợi ích khác; những người có liên quan và ích lợi có liên quan của họ với công ty; bản tự kiểm điểm, đánh giá hằng năm của họ trên cương vị là người quản lý công ty;</p> <p>c) Các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu; các quyết định, nghị quyết của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;</p> <p>d) Thông tin về Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và hoạt động của họ;</p> <p>đ) Thông tin về Đại hội người lao động; số lượng lao động bình quân năm và tại thời điểm báo cáo, tiền lương và lợi ích khác bình quân năm trên người lao động;</p> <p>e) Báo cáo kết luận của cơ quan thanh tra (nếu có) và các báo cáo của Ban kiểm soát,</p>	



STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
		<p>Kiểm soát viên;</p> <p>g) Thông tin về các bên có liên quan của công ty, giao dịch của công ty với bên có liên quan;</p> <p>h) Các thông tin khác theo quy định của Điều lệ công ty.</p> <p>3. Thông tin được báo cáo và công bố phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.</p> <p>5. Và các quy định khác theo quy định về công bố thông tin.</p> <p><b>Bổ sung Điều 51. Công bố thông tin bất thường</b></p> <p>1. Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử và ấn phẩm (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở chính và địa điểm kinh doanh của công ty về các thông tin bất thường trong thời hạn quy định về công bố thông tin, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:</p> <p>a) Tài khoản của công ty tại ngân hàng bị</p>	

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
		<p>phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;</p> <p>b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến kinh doanh của công ty;</p> <p>c) Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc bất kỳ giấy phép, giấy chứng nhận khác có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;</p> <p>d) Thay đổi người quản lý công ty, gồm thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Kế toán trưởng;</p> <p>đ) Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với một trong số các người quản lý doanh nghiệp;</p> <p>e) Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp;</p> <p>g) Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập, hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài</p>	

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
		<p>chính;</p> <p>h) Có quyết định thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty con; quyết định đầu tư, giảm vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các công ty khác.</p> <p>2. Và các quy định khác theo quy định về công bố thông tin.</p>	
50.	<p>Điều 46: Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>1. HĐQT quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:</p> <p>a) Tên doanh nghiệp;</p> <p>b) Mã số doanh nghiệp.</p> <p>2. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Giám đốc, sử dụng và lưu giữ con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.</p>	<p>Điều chỉnh theo qui định mới tại Điều 44 LDN 2014</p>
51.	Khoản 2, Điều 57:	Đề nghị bỏ nội dung này	Do Điều lệ công ty không bắt

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
	<p>Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.</p> <p>b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.</p> <p>04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.</p>		<p>buộc phải nộp tại các địa điểm như quy định.</p>
52.	<p>Điều 58: Chữ ký của các cổ đông hoặc của người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Đề nghị bỏ nội dung này</p>	<p>Chữ ký người đại diện theo pháp luật đã được thực hiện khi làm thủ tục thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật với cơ quan có thẩm quyền</p>

Số: 18 /TTr - CNG

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 4 năm 2016

## TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ lần thứ 11 của Công ty đã được Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 10/04/2015.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam với các nội dung chính như sau:

### I/ Tóm tắt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

	<i>ĐVT: VNĐ</i>
<b>1. Tổng tài sản đến ngày 31/12/2015:</b>	<b>643.796.207.161</b>
- Tài sản ngắn hạn:	465.633.340.617
- Tài sản dài hạn:	178.162.866.544
<b>2. Tổng nguồn vốn đến ngày 31/12/2015:</b>	<b>643.796.207.161</b>
- Nợ phải trả:	245.059.826.377
Trong đó: + Nợ ngắn hạn:	201.176.465.912
+ Nợ dài hạn:	43.883.360.465
- Vốn chủ sở hữu:	398.736.380.784
<b>3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:</b>	
- Doanh thu thuần:	950.207.897.486
- Giá vốn hàng bán:	717.534.764.477
- Lợi nhuận gộp:	232.673.133.009
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD:	146.151.300.453
- Lợi nhuận trước thuế:	145.078.365.661
- Lợi nhuận sau thuế (LNST):	118.727.094.029
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/CP)	3.993





#### 4. Ý kiến của Công ty kiểm toán Deloitte:

Báo cáo tài chính năm 2015 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

#### Nơi nhận:

- Như trên.
- Ban KS; B.GĐ;
- Lưu VT, HĐQT.02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Vũ Tuấn Ngọc



Số: 364 /BC - CNG

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 04 năm 2016

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016**

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động, về công tác quản trị của HĐQT trong năm 2015 và định hướng hoạt động năm 2016 như sau:

**I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty:**

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm 05 thành viên:

- |                          |                             |
|--------------------------|-----------------------------|
| - Ông Vũ Tuấn Ngọc       | - Chủ tịch chuyên trách     |
| - Ông Vũ Văn Thực        | - Ủy viên HĐQT kiêm GD      |
| - Ông Phạm Đình Đạt      | - Ủy viên HĐQT chuyên trách |
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Hải | - Ủy viên HĐQT kiêm Phó GD  |
| - Bà Lê Thị Thu Giang    | - Ủy viên HĐQT độc lập      |

Năm 2015 tiếp tục là một năm khó khăn đối với hoạt động của ngành Dầu khí nói chung và của CNG Việt Nam nói riêng do thị trường dầu khí thế giới biến động dữ dội và giá dầu giảm mạnh. Tuy phải đối mặt với sự sụt giảm của giá dầu, áp lực cạnh tranh từ các nhiên liệu thay thế nhưng với sự nỗ lực cố gắng trong công tác điều hành của Ban lãnh đạo Công ty, sự nỗ lực và đoàn kết của tập thể CNG Việt Nam, Công ty đã vượt qua được những khó khăn, thử thách để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ giao phó.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 cụ thể như sau:

Stt	Các chỉ tiêu chính	Đvt	Cả năm 2015		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
I	Sản lượng khí tiêu thụ	Triệu Sm <sup>3</sup>	85,0	95,2	112
1	Miền Nam	Triệu Sm <sup>3</sup>	75,0	85,9	114



2	Miền Bắc	Triệu Sm <sup>3</sup>	10,0	9,3	93
II	Doanh thu	Tỷ đồng	1081,7	959,1	89
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	136,0	145,2	107
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	110,0	118,5	108

## II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2015:

### 1. Các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng Quản trị:

Bám sát vào Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và tình hình yêu cầu thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức 1 kỳ ĐHĐCĐ thường niên, 4 phiên họp HĐQT định kỳ và nhiều lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét và giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT trong năm 2015. HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến tất cả các hoạt động công tác tổ chức, nhân sự, sản xuất kinh doanh, đầu tư, v.v... Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Để đáp ứng yêu cầu hoạt động hiệu quả trong nội bộ Công ty và phù hợp với sự thay đổi của pháp luật hiện hành, HĐQT đã thường xuyên nghiên cứu sửa đổi, điều chỉnh, ban hành các quy chế quản lý nội bộ và bổ nhiệm nhân sự như:
  - + Bổ nhiệm Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh.
  - + Phê duyệt cơ cấu tổ chức và thang bảng lương các chức danh lãnh đạo, quản lý của Chi nhánh miền Bắc.
  - + Phê duyệt quy chế làm việc của Hội đồng quản trị (sửa đổi lần 3).
- HĐQT đã xem xét và quyết định các công tác đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh:
  - + Phê duyệt dự án Đầu tư phát triển thị trường miền Bắc.
  - + Phê duyệt bộ định mức kinh tế kỹ thuật cho vận hành, vận chuyển, bảo dưỡng sửa chữa và an toàn của CNG Việt Nam.
  - + Phê duyệt định mức tiêu hao nhiên liệu cho máy nén khí hiệu IMW tại nhà máy CNG Phú Mỹ.
- Phê duyệt các nội dung liên quan tới chia cổ tức như:

- + Nghị quyết về chi trả 15% cổ tức còn lại năm 2014 bằng tiền mặt.
- + Nghị quyết về tạm ứng 15% cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt.

## **2. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập**

Thành viên HĐQT độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp và giải quyết các vấn đề liên quan đến HĐQT. Thành viên độc lập, không điều hành đảm bảo cho CNG VIETNAM cân bằng hài hòa lợi ích giữa các nhóm cổ đông Công ty, lợi ích của nhà nước, của người lao động trong doanh nghiệp. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phối hợp với các thành viên khác trong các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong việc định hướng và đề ra các chiến lược giúp công ty duy trì hoạt động ổn định, phát triển bền vững.

## **3. Tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc năm 2015.**

Năm 2015, số tiền lương, thù lao đã chi cho HĐQT, BKS và GD là 2.383.990.091 đồng, bằng 87,2% kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và GD đã được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHCĐ năm 2015 (đã duyệt 2.734.324.608 đồng).

## **III. Đánh giá về hoạt động Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc đã tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của ĐHCĐ, các nghị quyết của HĐQT trong công tác quản lý và điều hành. Giám đốc đã chỉ đạo các bộ phận liên quan để hoàn thành các chỉ tiêu sản lượng và lợi nhuận đề ra.

Ban Giám đốc nhận thức rõ khó khăn và thách thức mà Công ty phải đối mặt nên đã đưa ra những giải pháp linh hoạt, kịp thời giúp Công ty duy trì hoạt động an toàn, ổn định và hoàn thành tất cả các kế hoạch đã đề ra.

Hội đồng quản trị ghi nhận Ban Giám đốc đã có sự chuẩn bị chu đáo, nắm bắt kịp thời và đưa ra những phương án ứng phó trước những biến động khó lường về giá dầu nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động của Công ty, có chiến lược kinh doanh phù hợp định hướng.

## **IV. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị**

### **1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Dựa trên hoạt động kinh doanh cốt lõi và nhận định về thị trường trong tương lai, Hội Đồng Quản trị đã đưa ra kế hoạch và định hướng phát triển của CNG VIETNAM như sau:

- Xây dựng và phát triển CNG Việt Nam bền vững, trở thành nhà cung cấp khí CNG hàng đầu ở Việt Nam, đi đầu trong lĩnh vực công nghệ CNG, dẫn đầu về thị phần CNG trên thị trường.
- Đa dạng hóa các mô hình kinh doanh khác, đa dạng hóa khách hàng sử dụng CNG.
- Đa dạng hóa nguồn vốn, huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau có hiệu quả.
- Mở rộng và phát triển thị trường tiêu thụ CNG ở miền Nam, miền Bắc và đón đầu tiêu thụ LNG trong thời gian tới.
- Duy trì, cải tiến và áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý An toàn – Chất lượng – Môi trường vào các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tuân thủ các quy định pháp luật về nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán nhằm công khai minh bạch thông tin đến nhà đầu tư, cổ đông.

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016

- Chỉ tiêu tài chính

STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch 2016
1	Sản lượng CNG	Tr Sm <sup>3</sup>	110
1.1	Miền Nam	Tr Sm <sup>3</sup>	82.2
1.2	Miền Bắc	Tr Sm <sup>3</sup>	27.8
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	1,100
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	158.9
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	127.1
5	Tỷ lệ LNST/VĐL	%	47.07
6	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	30

**Ghi chú:** Doanh thu và lợi nhuận trước thuế được tính trên cơ sở giá dầu thô năm 2016 là 60 USD/thùng, tỷ giá 22.500 VND/USD

## 3. Chiến lược phát triển trung dài hạn

- Xây dựng thương hiệu CNG VIETNAM và văn hóa doanh nghiệp: Xây dựng và triển khai chiến lược quảng cáo, xúc tiến bán hàng để phát triển và nâng tầm thương hiệu CNG VIETNAM.
- Nghiên cứu và phát triển thị trường tại khu vực miền Bắc và miền Trung;



- Linh hoạt trong giá bán, marketing, chủ động tìm kiếm và đa dạng hóa khách hàng để đón đầu những vận hội mới.
- Nghiên cứu và phát triển kinh doanh LNG ra thị trường;
- Nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng: ứng dụng, triển khai tự động hóa, điện tử hóa, ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở liên kết, hợp tác với các đối tác có uy tín trên thị trường.

Với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty, CNG Việt Nam đã vượt qua những khó khăn để duy trì sản xuất kinh doanh hiệu quả. Năm 2016 được dự báo sẽ phải tiếp tục đối diện với nhiều thử thách do sự chưa ổn định của giá dầu thế giới. Vì vậy, HĐQT cùng với Công ty cần tiếp tục phấn đấu nỗ lực với quyết tâm cao độ để vượt qua khó khăn, thử thách trong giai đoạn hiện nay.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016.

Kính trình Đại hội.

Xin chân thành cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS; Ban GD;
- Lưu VT, HĐQT. 02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Vũ Tuấn Ngọc

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015  
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016**

**PHẦN I - KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2015**

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các nội qui, qui chế của Công ty cổ phần CNG Việt nam; Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần CNG Việt Nam đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty cổ phần CNG trên các khía cạnh trọng yếu như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành; kiểm tra tính hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn trong các khoản mục đầu tư.
- Thẩm định Báo cáo Tài chính hàng quý và năm. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

**1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015**

- Năm 2015 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao trên tất cả các chỉ tiêu: Sản lượng tiêu thụ năm 2015 thực hiện là 95,2 triệu m<sup>3</sup>, đạt 112% so với kế hoạch. Doanh thu thực hiện 959,1 tỷ đồng, đạt 89% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế thực hiện 118,5 tỷ đồng đạt 108% so với kế hoạch.
- Công ty tổ chức vận hành liên tục, an toàn; thực hiện hoàn thành kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và kế hoạch bảo hộ lao động năm 2015.
- Công tác mua sắm nâng cấp đầu tư trang thiết bị phục vụ sản xuất được thực hiện đúng tiến độ kịp thời đưa vào sử dụng đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Công ty tiếp tục thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí bằng nhiều biện pháp thiết thực, phù hợp.

**Một số chỉ tiêu chính phản ánh tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% Thực hiện/ Kế hoạch
1	Sản lượng	Triệu Sm <sup>3</sup>	85,0	95,2	112
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.081,7	959,1	89
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	136,0	145,2	107
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	110,0	118,5	108
5	Thu nhập trên mỗi cổ phần (đ/cp)			3.993	

**2. Thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 và các nghị quyết khác của ĐHĐCĐ:**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt: năm 2014 với tỷ lệ 35% và Đợt 1 năm 2015 với tỷ lệ 15% trên vốn điều lệ hiện hành.

Các nội dung khác được thực hiện theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ

**3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015**

- Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt nam.
- Các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính năm 2015 của Công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo; Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.
- Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015, do Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt nam thực hiện.

**4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**

**a. Về thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Ban Giám đốc**

- HĐQT, Ban Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ bám sát mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Ban GD căn cứ nghị quyết, quyết định của HĐQT triển khai nhiệm vụ một cách kịp thời và có những ứng xử linh hoạt để đạt được kết quả tốt nhất.

- Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn Công tác thu hồi công nợ được quan tâm sâu sát, sử dụng nhiều biện pháp để thu hồi.

**b. Về việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong quản lý, điều hành**

**Công tác đầu tư:** Công tác đầu tư xây dựng được thực hiện đúng Điều lệ Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật.

**Chế độ báo cáo:** Công ty đã chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết. Các thông tin được công bố kịp thời, đăng tải đầy đủ trên website Công ty, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống cho cổ đông, nhà đầu tư.

**Việc ban hành các quy chế, quy định nội bộ:** được thực hiện chặt chẽ, cẩn trọng trên cơ sở thực tiễn doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật.

**Chính sách đối với người lao động:** Công ty đã đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHYT, BHXH và các quyền lợi của người lao động theo đúng luật. Công ty xây dựng quy chế lương, thưởng, hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên phù hợp.

**5. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:**

- Giữa Ban Kiểm soát và HĐQT, Ban Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban Kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT và Ban Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Ban Kiểm soát được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT.

**III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

- Sau quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát trong năm 2015 vừa qua, Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 của Công ty đưa ra. Kính đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 của Công ty.
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ năng lực và dựa trên chất lượng dịch vụ kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã được kiểm chứng qua kết quả thực hiện công việc kiểm toán tại Công ty từ năm 2007 đến nay, Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2016. Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**PHẦN II: KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2016**

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2016

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty.
- Giám sát, kiểm tra việc quyết toán vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư
- Xem xét thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm của Công ty.
- Cử các thành viên trong Ban Kiểm soát tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia đầy đủ các hội nghị chuyên ngành liên quan đến công tác kiểm soát.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 và Phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2016.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban GD, Ban KS;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Huỳnh Lâm Kiệt**